

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CONG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...C.....
Ngày 05/01/2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non;
Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non kèm theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;
Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;
Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 214/HĐND-TT ngày 23/12/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 448/TTr-STC ngày 18 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không có trong Danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành áp dụng cho cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập); các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho việc học tập

(Chi tiết theo phụ lục số 01)

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng nhà ăn, nhà bếp, khu bán trú, nội trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng chăm sóc trẻ và học sinh

(Chi tiết theo phụ lục số 02)

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

2. Bãi bỏ quy định về phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục tại Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức: Sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; Sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quyết định này.

2. Tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị tại Quyết định này là mức tối đa. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục - Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập căn cứ dự toán ngân sách được duyệt hằng năm và nguồn kinh phí hợp

pháp; căn cứ tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan tổ chức triển khai việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định.

3. Quyết định được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH4(150b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
PHỤC VỤ CHO VIỆC HỌC TẬP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Định mức tối đa	Ghi chú
1	Bộ thiết bị âm thanh dùng chung	Dùng chung cho hoạt động nhà trường để tổ chức các hoạt động như khai giảng, chào cờ, tổng kết năm học...	01 bộ/điểm trường	
2	Bộ âm thanh phòng họp hội đồng trường	Dùng chung: Hội họp, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn	01 bộ/trường	
3	Hệ thống camera giám sát	Phục vụ công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, bảo vệ trường lớp học.	01 hệ thống/điểm trường	
4	Hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến	Phục vụ họp trực tuyến	1 hệ thống/điểm trường	
5	Bộ máy chiếu/Màn hình hiển thị/Màn hình tương tác thông minh	Phòng học, phòng học bộ môn	01 bộ/phòng	
		Phòng họp hội đồng trường	01 bộ/phòng	
		Phòng Thư viện	01 bộ/phòng	
6	Bộ máy vi tính	Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, y tế, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ nhóm chuyên môn, phòng học, phòng học bộ môn, phòng họp hội đồng trường	01 bộ/ phòng	Trường hợp một bộ phận kiêm nhiệm một hay nhiều nhiệm vụ khác thì chỉ trang bị 01 bộ
		Phòng Thư viện	10 bộ/phòng	
7	Máy photocopy siêu tốc	Dùng chung cho hoạt động nhà trường	01 chiếc/ trường	
8	Máy Scan tốc độ cao	Dùng chung cho hoạt động nhà trường	01 chiếc/trường	

9	Điều hòa	Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, y tế, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ nhóm chuyên môn	Đối với phòng diện tích dưới 30m ² bố trí 01 điều hòa công suất tối đa 18.000 BTU. Đối với phòng diện tích lớn hơn 30m ² được căn cứ theo công suất điều hòa phổ biến 600BTU/m ² sản sử dụng để bố trí cho phù hợp.		
		Phòng học			
		Phòng học bộ môn			
		Phòng họp hội đồng trường			
		Phòng chức năng			
10	Máy chấm trắc nghiệm	Dùng chung cho hoạt động nhà trường	01 chiếc/trường		
11	Bộ thiết bị lọc nước	Lọc nước sạch uống trực tiếp	02 bộ/ điểm trường		

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG NHÀ ĂN,
NHÀ BẾP, KHU Ở BÁN TRÚC NỘI TRÚ PHỤC VỤ CHO VIỆC NUÔI DƯỠNG
CHĂM SÓC BÉ VÀ HỌC SINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Định mức tối đa cho 01 điểm trường	Ghi chú
1	Tủ nấu cơm	Nấu cơm	03 cái	Căn cứ vào nhu cầu sử dụng, số lượng học sinh của các điểm trường để thực hiện
2	Tủ sấy bát	Sấy bát, khay, thìa....	03 cái	
3	Tủ bảo quản thực phẩm	Bảo quản thực phẩm	01 cái	
4	Máy giặt (công suất lớn)	Giặt chăn, ga, gối, khăn mặt...	03 cái	
5	Máy sấy (công suất lớn)	Sấy khô chăn, ga, gối, khăn mặt...	03 cái	
6	Tủ lưu mẫu thức ăn	Lưu mẫu thức ăn	01 cái	
7	Xe đẩy thức ăn	Đẩy thức ăn	04 cái	
8	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Thông gió, hút mùi	01 hệ thống	
9	Hệ thống bàn chế biến thực phẩm	Chế biến thực phẩm	01 hệ thống	
10	Hệ thống bồn rửa	Ngâm, rửa thực phẩm	01 hệ thống	
11	Máy xay thịt (công suất lớn)	Xay thịt	01 cái	
12	Máy thái rau, củ, quả (công suất lớn)	Thái rau, củ, quả	01 cái	
13	Tủ bếp ga/Bếp ga	Chế biến thực phẩm	03 cái	
14	Máy lọc nước	Lọc nước	01 cái	
15	Tủ, giá để bát	Để bát, khay, thìa....	02 cái	
16	Tủ, giá đựng đồ dùng nấu ăn	Để đồ dùng nấu ăn	02 cái	
17	Tủ, giá đựng đồ ăn đã chế biến	Để đồ ăn đã chế biến	02 cái	